UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36 /KH-SNN

Hưng Yên, ngày 26 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-TCTĐA06 ngày 22/01/2024 của Tổ Công tác Đề án 06- UBND tỉnh Hưng Yên về Triển khai, thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024.

b) Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các phòng, ban, đơn vị về các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh giao trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

c) Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các phòng, ban, đơn vị đang gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của các phòng, ban, đơn vị.

d) Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06 giao cho các phòng, ban, đơn vị phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số của ngành, tỉnh, quốc gia.

2. Yêu cầu

a) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số quốc gia của ngành, tỉnh.

b) Sử dụng các điều kiện hạ tầng sẵn có và tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu, lạc hậu để đảm bảo việc triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06. Bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp và dữ liệu cá nhân.

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra cả về số lượng và chất lượng. Xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Tiếp tục thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt là số hóa các dữ liệu hồ sơ trước năm 2022, các hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tiếp và các hồ sơ DVC trực tuyến chưa thực hiện số hóa để làm giàu dữ liệu dân cư, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở
- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.

(2) Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, Chi cục trực thuộc; Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2024.

(3) Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở, các chi cục: Thú y, Bảo vệ thực vật, Kiểm lâm.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: trong tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(4) Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ "làm thay, làm hộ" sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở,

- Thời gian hoàn thành: trong tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(5) 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, Chi cục trực thuộc, Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(6) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(7) 100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC Quốc gia.

- Đơn vị thực hiện: Cán bộ một cửa tại Trung tâm PVHCC&KSTTHC của Sở và tại các Chi cục: Kiểm lâm, Thú y, Bảo vệ thực vật.

- Đơn vị phối hợp: Các cá nhân, đơn vị liên quan

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(8) 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(9) 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.

(10) 100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm trước khi triển khai Đề án 06/CP.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(11) 90% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vụ bí mật nhà nước).

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.

(12) 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

2. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

(1) Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm trước Sở, Giám đốc Sở, tập trung chỉ đạo chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng sở.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(2) Khẩn trương, thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch ban hành kèm theo quyết định số 1985/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng sở.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(3) Rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/20210 của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng sở.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(4) Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị.
- Đơn vị phối hợp: Thanh tra Sở, Văn phòng sở.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

3. Phục vụ phát triển công dân số:

Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với các CSDL chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.

4. Công tác tuyên truyền

Triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tiện ích của Đề án 06, các mô hình điểm, các ứng dụng thẻ CCCD, VneID, các phương thức để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được quy định tại

Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ trên các trang mạng xã hội, Trang thông tin điện tử do Sở và các đơn vị trực thuộc quản lý, vận hành.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

5. Công tác triển khai Kế hoạch số 110/KHPH-UBND-BCA

Tiếp tục phối triển khai thực hiện hoàn thành các mô hình điểm theo Kế hoạch phối hợp số 110/KHPH-UBND-BCA ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh và Bộ Công an.

Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban, đơn chủ động chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trên phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị mình; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở, UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai, thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh Hưng Yên (để t/d);
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Đỗ Minh Tuân